



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **16419** /BTC-KTDP

V/v hướng dẫn các khó khăn,
vướng mắc phát sinh trong quá
trình vận hành chính quyền địa
phương 02 cấp

Hà Nội, ngày **21** tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện các Kết luận số 186-KL/TW ngày 29/8/2025 và số 195-KL/TW ngày 26/9/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trên cơ sở tổng hợp 178 lượt kiến nghị của 32 địa phương¹ theo đề nghị tại công văn số 13925/BTC-KTDP ngày 08/9/2025, Bộ Tài chính trả lời theo các nhóm vấn đề như sau:

I. VỀ LĨNH VỰC TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH

1. Về kiến nghị mở tài khoản trên hệ thống TABMIS cho các xã và tăng cường tính chủ động cho chính quyền địa phương cấp xã về số liệu tài chính phục vụ báo cáo

- Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 41/2025/TT-BTC ngày 16/6/2025 của Bộ Tài chính quy định: “Đối với ngân sách cấp xã, Kho bạc Nhà nước (KBNN) nơi giao dịch thực hiện nhập, phê duyệt bút toán dự toán trên TABMIS và nhập Lệnh chi tiền của ngân sách cấp xã.”. Vì vậy, KBNN nhập, phê duyệt bút toán dự toán trên TABMIS và nhập Lệnh chi tiền của ngân sách cấp xã. Ngoài quy định trên, việc đề xuất cấp tài khoản truy cập TABMIS cho cấp xã để khai thác số liệu còn phụ thuộc vào các điều kiện kỹ thuật như việc đảm bảo chất lượng đường truyền, hạn mức tài khoản của TABMIS. Do đó, Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng về sự cần thiết và tính khả thi để xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 123/2014/TT-BTC.

¹ Tại các công văn, báo cáo số: 142/BC-STC ngày 12/9/2025 của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang, 3995/STC-NS ngày 14/9/2025 của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng, 693/BC-STC ngày 10/9/2025 của Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn, 2912/STC-THQH&QLNS ngày 10/9/2025 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên, 118/BC-STC ngày 11/9/2025 của Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ, 483/BC-STC ngày 11/9/2025 của Sở Tài chính tỉnh Sơn La, 7664/BNV-TCBC ngày 09/9/2025 của Bộ Nội vụ, 5379/UBND-KT ngày 12/9/2025 của UBND tỉnh Lai Châu, 107/UBND-PKT ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh Lào Cai, 6782/BNV-CQDP ngày 22/8/2025 của Bộ Nội vụ, 346/BC-STC ngày 11/9/2025 của Sở Tài chính TP Hải Phòng, 6215/BC-STC ngày 11/9/2025 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh, 181/BC-STC ngày 12/9/2025 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên, 2180/STC-THQH ngày 12/9/2025 của Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh, 2339/STC-TH ngày 10/9/2025 của Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình, 9035/STC-ĐPCS ngày 11/9/2025 của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa, 5997/STC-THQH ngày 11/9/2025 của Sở Tài chính tỉnh Nghệ An, 6349/STC-NS ngày 11/9/2025 của Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh, 935/UBND-TH ngày 16/9/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị, 2833/STC-VP ngày 17/9/2025 của Sở Tài chính TP Đà Nẵng, 2368/STC-QLNS ngày 11/9/2025 của Sở Tài chính tỉnh Gia Lai, 2173/STC-TH&QLNS ngày 19/9/2025 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk, 2740/STC-TCHCSN ngày 10/9/2025 của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa, 5276/UBND-KTNS ngày 12/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai, 3097/STC-NS ngày 12/9/2025 của Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh, 1297/UBND-KT ngày 18/9/2025 của UBND TP Cần Thơ, 140/BC-STC ngày 22/9/2025 của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau.

- Bộ Tài chính có công văn số 9358/BTC-CNTT ngày 26/6/2025 gửi Ủy ban nhân dân (UBND), Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc phân quyền về khai thác dữ liệu về ngân sách nhà nước (NSNN) trên Cơ sở dữ liệu tổng hợp về tài chính phục vụ triển khai chính quyền địa phương (CQDP) 02 cấp. Theo đó, cấp xã đăng ký 01 tài khoản đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu tổng hợp về tài chính do Bộ Tài chính quản lý và khai thác dữ liệu theo phân quyền trên hệ thống.

Do đó, để tăng cường sự chủ động trong việc quản lý tài chính và khai thác số liệu báo cáo của CQDP cấp xã, đề nghị các địa phương chủ động khai thác dữ liệu tại Cơ sở dữ liệu tổng hợp về tài chính nêu trên.

2. Về nội dung hạch toán thu chi tiền thuế đất do doanh nghiệp ứng trước kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng tại cấp xã

- Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 quy định trường hợp phát sinh việc nhà đầu tư tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng dự toán đã được cấp có thẩm quyền quyết định chưa bố trí nhiệm vụ chi bồi thường, giải phóng mặt bằng tương ứng, UBND các cấp căn cứ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 52 Luật Ngân sách nhà nước trình Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) cùng cấp quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương (NSDP) và báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất để làm cơ sở hạch toán thu, chi NSNN theo quy định. Hàng năm, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN.

- Về nội dung hướng dẫn hạch toán số thu tiền đất tái định cư được trừ vào số chi tiền bồi thường về đất: theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 37 Luật NSNN năm 2015, tiền sử dụng đất là nguồn thu của NSDP. Khoản 3 Điều 25 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định khi xác định khoản tiền bồi thường về đất mà người có đất bị thu hồi được nhận theo quy định thì phải trừ khoản tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp như khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì khoản phải trừ này là tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là nguồn thu của NSDP theo quy định tại Điều 37 Luật NSNN năm 2015.

3. Về việc bố trí kế toán tại cấp xã

Bộ Tài chính có các công văn số 9522/BTC-QLKT ngày 28/6/2025, số 11357/BTC-KBNN ngày 25/7/2025 và số 11744/BTC-QLKT ngày 31/7/2025 hướng dẫn và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong mở tài khoản, tổ chức bộ

máy kế toán và đăng ký chữ ký kế toán trưởng của đơn vị tại Kho bạc Nhà nước; biên soạn Cẩm nang hướng dẫn cấp xã khi tổ chức CQĐP 02 cấp một số vấn đề trong đó có điều kiện bổ nhiệm kế toán để cán bộ, công chức cấp xã thuận tiện trong việc tra cứu, áp dụng.

Tại công văn số 11744/BTC-QLKT, Bộ Tài chính đề nghị thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm khẩn trương thực hiện thủ tục để bổ nhiệm kế toán trưởng/phụ trách kế toán đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Kế toán và hướng dẫn của Bộ Nội vụ trước ngày 31/12/2025 đảm bảo quản lý chặt chẽ, an toàn tài sản, kinh phí của đơn vị theo quy định của pháp luật. Tại công văn số 11744/BTC-QLKT cũng hướng dẫn trong thời gian chưa bố trí được kế toán trưởng, để bảo đảm việc thực hiện các nhiệm vụ ký các lệnh chi tiền, chứng từ ghi thu, ghi chi,... của cấp ngân sách với vai trò quản lý nhà nước về tài chính – ngân sách, lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc cán bộ Phòng Kinh tế được phân công ký chữ ký thứ hai (chữ ký kế toán trưởng) để thực hiện nhiệm vụ.

Đối với vị trí việc làm kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán và vị trí việc làm kế toán viên bố trí tại các phòng chuyên môn và Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc UBND cấp xã được xác định là đơn vị kế toán, đơn vị dự toán ngân sách theo hướng dẫn của Bộ Tài chính², Bộ Nội vụ đã có công văn số 9395/BNV-CCVC ngày 15/10/2025 hướng dẫn nội dung này. Cụ thể, việc xác định nhiệm vụ và khung năng lực của vị trí việc làm kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán, vị trí việc làm kế toán viên thực hiện tương ứng theo vị trí việc làm kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán, vị trí việc làm kế toán viên thuộc danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung lĩnh vực kế hoạch, tài chính trong cơ quan, tổ chức hành chính quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 06/2024/TT-BNV ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ).

Để tăng cường tổ chức các khóa học bồi dưỡng kế toán trưởng, Bộ Tài chính có công văn số 14976/BTC-QLKT ngày 26/9/2025 gửi các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã được Bộ Tài chính chấp thuận cấp mã số đào tạo đề nghị tổ chức các lớp bồi dưỡng, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật có liên quan. Đề nghị các địa phương căn cứ theo nhu cầu, phối hợp với các cơ sở đào tạo để bố trí kế toán trưởng theo quy định và thời hạn kể trên.

4. Công tác lập, giao dự toán cấp xã khi thực hiện CQĐP 02 cấp

a) Về biểu mẫu lập dự toán

Khi thực hiện mô hình CQĐP 02 cấp, xã là một cấp ngân sách có các đơn vị

² Tại các công văn số 9522/BTC-QLKT ngày 28/6/2025, số 11113/BTC-NSNN ngày 21/7/2025 và số 11744/BTC-QLKT ngày 31/7/2025

dự toán trực thuộc. Vì vậy, đề nghị địa phương hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện lập dự toán theo biểu mẫu quy định tại Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 về việc hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028. Ngoài ra, đối với một số nội dung đặc thù liên quan đến hoạt động tài chính cấp xã yêu cầu phải lập dự toán nhưng không quy định tại Thông tư số 56/2025/TT-BTC (như: Biểu tổng hợp kế hoạch thu, chi các hoạt động tài chính khác...), đề nghị địa phương hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện lập dự toán theo biểu mẫu quy định tại theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn. Hiện nay, Bộ Tài chính đang rà soát để ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 344/2016/TT-BTC để phù hợp với tình hình hiện nay.

b) Về việc giao dự toán cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại đặc khu

Đối với việc giao dự toán cho một số đơn vị như Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam tại các đặc khu không đủ tiêu chuẩn về dân số để thành lập HĐND đặc khu, việc giao dự toán được quy định cụ thể tại Quy định số 301-QĐ/TW ngày 09/6/2025 về Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã, tại khoản 2 Điều 5 “*Mô hình tổ chức Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam đặc khu do Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy xem xét, quyết định*” và tại Điều 7 “*Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã*”. Như vậy, đối với các đặc khu trên, thẩm quyền quyết định mô hình tổ chức của cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam đặc khu do Ban thường vụ Tỉnh ủy quyết định, trên cơ sở đó quyết định mô hình tổ chức bộ máy kế toán và phân cấp quản lý ngân sách nhà nước cho MTTQ đặc khu cho phù hợp.

c) Về quy định quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam

Hiện nay, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó (khoản 2 Điều 3) quy định như sau: “*a) Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy; Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cơ quan Báo Đảng địa phương và Đài phát thanh truyền hình địa phương sau sắp xếp, sáp nhập, hợp; Văn phòng Đảng ủy xã, phường, đặc khu là các đơn vị dự toán cấp I...*”. Như vậy, sau khi Nghị định được ban hành, UBND cấp tỉnh là cơ quan giao dự toán cho Báo Đảng địa phương và Đài phát thanh truyền hình địa phương.

5. Về việc bố trí tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị

- Đối với nội dung thống nhất cách hiểu về tỷ lệ chi ngân sách hằng năm

theo Nghị quyết số 57-NQ/TW: Tại khoản 1, mục II của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Bộ Chính trị chỉ đạo “*bổ trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và tăng dần theo yêu cầu phát triển*”. Như vậy, mức bổ trí 3% tổng chi NSNN (NSTW và NSDP) bao gồm cả chi đầu tư và chi thường xuyên.

- Về kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi NSNN cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Khoản 2 Điều 28 Luật NSNN năm 2025 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Khoa học và Công nghệ: “*2. Hướng dẫn, tổng hợp và đề xuất dự toán chi ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (bao gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và các địa phương theo quy định của Luật này, Luật Đầu tư công và pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực, bảo đảm tổng mức và cơ cấu phù hợp với chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định*”. Như vậy, việc tổng hợp đề xuất nhu cầu kinh phí năm 2025, dự toán NSNN năm 2026 đối với lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, tổng hợp, đề xuất, gửi Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Về việc bổ trí ngân sách đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tại trụ sở làm việc

Đối với các kiến nghị liên quan đến hỗ trợ NSTW để mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị tại trụ sở làm việc, mua xe ô tô, xây nhà ở công vụ cho cán bộ, công chức ở các đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các Quyết định số 1353/QĐ-TTg ngày 25/6/2025 và số 1953/QĐ-TTg ngày 10/9/2025 về việc sử dụng NSTW hỗ trợ kinh phí sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã (trong đó có nhiệm vụ đảm bảo cơ sở, vật chất, trụ sở làm việc). Đồng thời, theo quy định của Luật NSNN, việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tại trụ sở làm việc xã thuộc nhiệm vụ chi của NSDP. Đề nghị các địa phương chủ động sử dụng NSTW đã được hỗ trợ và NSDP cùng các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện.

7. Về cơ quan giao quyền tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công trực thuộc UBND cấp xã

- Tại Điều 9 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính quy định “*Đối với đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị xây dựng phương án tự chủ tài chính và đề xuất phân loại mức độ tự chủ tài chính gửi cơ quan tài chính cùng cấp theo Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này*”.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan tài chính cùng cấp căn cứ phương án tự chủ tài chính của đơn vị báo cáo, xem xét, thẩm tra dự toán thu, chi thường xuyên giao tự chủ năm đầu thời kỳ ổn định của đơn vị; trong đó xác định kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước và từ nguồn thu phí được để lại chi (nếu có) năm đầu thời kỳ ổn định giao tự chủ; dự kiến phân loại đơn vị theo mức độ tự chủ tài chính của đơn vị theo quy định; trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao quyền tự chủ cho các đơn vị”.

- Tại khoản 17 Điều 4 Thông tư số 57/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính thuộc UBND cấp tỉnh và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã quy định Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã quản lý về lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch có nhiệm vụ “Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.”.

Do đó, căn cứ các quy định nêu trên, đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã, đơn vị xây dựng phương án tự chủ tài chính và đề xuất phân loại mức độ tự chủ tài chính gửi cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã quản lý về lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch xem xét, thẩm tra dự toán thu, chi thường xuyên giao tự chủ năm đầu thời kỳ ổn định của đơn vị trình UBND cấp xã quyết định giao quyền tự chủ cho các đơn vị.

Hiện nay, Bộ Tài chính đang dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 56/2022/TT-BTC để đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức CQDP 02 cấp.

II. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

1. Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền điều chỉnh nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn đầu tư của các dự án được bàn giao từ cấp huyện

Tại công văn số 8614/BTC-KTĐP ngày 18/6/2025 của Bộ Tài chính có nội dung hướng dẫn về lĩnh vực đầu tư phát triển. Theo đó, khi thực hiện CQDP 02 cấp, căn cứ theo quy định tại Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của CQDP 02 cấp trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, cấp tỉnh sẽ tiếp nhận toàn bộ các dự án, chương trình do cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, do cấp huyện là cơ quan chủ quản, kế hoạch vốn của cấp huyện và được phép bàn giao cho cấp xã tùy theo điều kiện cụ thể của địa phương.

Do đó, việc điều chỉnh nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn đầu tư của các dự án đầu tư công của cấp huyện sau khi được bàn giao về cấp tỉnh hoặc cấp xã khi thực hiện sắp xếp được thực hiện theo trình tự, thủ tục theo phân cấp được quy định tại Luật Đầu tư công và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công.

2. Về việc chuyển tiếp các dự án đầu tư trụ sở sau đơn vị hành chính và tổ chức CQDP 02 cấp

Đối với kiến nghị của các địa phương về việc hướng dẫn phương án xử lý các dự án trụ sở sử dụng vốn đầu tư công năm 2025 phải dừng khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức CQDP 02 cấp, Bộ Tài chính có công văn số 8770/BTC-TH ngày 20/6/2025 gửi các bộ, ngành và địa phương hướng dẫn:

- Đối với việc dừng chủ trương đầu tư các dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng chưa thực hiện và được các bộ, cơ quan trung ương, địa phương xác định là không tiếp tục thực hiện thì thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 và hướng dẫn chi tiết tại Điều 15 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP.

- Đối với các dự án đang triển khai thực hiện không thay đổi về mục tiêu, quy mô đầu tư, đề nghị địa phương khẩn trương tổ chức thực hiện để bảo đảm nhu cầu về trụ sở sau sắp xếp.

- Đối với các dự án trụ sở đang thực hiện mà thay đổi nhu cầu sử dụng sau sắp xếp, đề nghị địa phương xem xét điều chỉnh mục tiêu, quy mô, điều chỉnh công năng thiết kế để khai thác sử dụng làm trụ sở với quy mô mới hoặc sử dụng vào mục đích công cộng khác.

- Trường hợp địa phương quyết định dừng dự án để chờ phương án sắp xếp, đề nghị địa phương thực hiện theo thẩm quyền tại khoản 5 Điều 95 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, chịu trách nhiệm theo quy định và khẩn trương giao đơn vị trực thuộc xác định phương án xử lý, không để phát sinh dự án dở dang, công trình "treo", bảo đảm không gây thất thoát, lãng phí nguồn vốn đầu tư.

3. Về việc thành lập Ban quản lý xã để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) và Ban quản lý dự án cấp xã

a) Về việc thành lập Ban quản lý xã để thực hiện CTMTQG

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội, khoản 6 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ), UBND cấp tỉnh chủ động hướng dẫn cấp xã kiện toàn Ban quản lý xã để tổ chức thực hiện các CTMTQG phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đang lấy ý kiến các địa phương đối với dự thảo Nghị định quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG³ (thay thế các Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP), đề nghị địa phương rà soát, cho ý kiến tham gia cụ thể đối với nội dung này để Bộ Tài chính có cơ sở rà soát, tổng hợp, trình Chính phủ.

Về xử lý tài chính, ngân sách nhà nước, đầu tư công và quản lý các CTMTQG sau khi vận hành tổ chức CQĐP 02 cấp: căn cứ quy định tại các Điều 5, 6 và 7 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; hướng dẫn của Bộ Tài chính tại các văn bản số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025, số 4738/BTC-TH ngày 14/4/2025, số 8911/BTC-NSNN ngày 20/6/2025 và quyết định của cấp thẩm quyền tại địa phương, UBND cấp tỉnh, theo thẩm quyền chủ động hướng dẫn cấp xã thực hiện việc chuyển giao nhiệm vụ, dự toán, kế hoạch đầu tư công của cấp huyện, của các xã trước sáp nhập cho các xã sau sáp nhập tiếp nhận, tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp với thực tiễn địa phương.

b) Về việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp xã

Bộ Xây dựng đã có công văn số 10626/BXD-KTQLXD ngày 26/9/2025 về việc hướng dẫn hình thức quản lý dự án và sắp xếp Ban quản lý dự án (BQLDA) chuyên ngành, khu vực gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Tại công văn, Bộ Xây dựng hướng dẫn nguyên tắc sắp xếp, tổ chức lại BQLDA đầu tư xây dựng thuộc ngành, lĩnh vực, việc sắp xếp tổ chức lại BQLDA cấp tỉnh và cấp xã. Trong trường hợp đủ điều kiện thành lập theo hướng dẫn tại công văn, BQLDA cấp xã được giao quản lý dự án đối với các dự án đầu tư xây dựng do UBND cấp xã là cấp quyết định đầu tư, chủ đầu tư và các dự án khác theo quy định của pháp luật về xây dựng. Do đó, đề nghị địa phương thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng để phù hợp với tình hình thực hiện dự án trên địa bàn.

III. LĨNH VỰC TÀI SẢN CÔNG VÀ QUẢN LÝ GIÁ

1. Về kiến nghị liên quan đến thành lập Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tại cấp xã để phù hợp với mô hình CQĐP 02 cấp

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 250/2025/NĐ-CP ngày 22/9/2025 quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký (thay thế cho Nghị định 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục

³ trong đó dự kiến điều chỉnh Ban quản lý xã như sau: "Ban quản lý xã, phường, đặc khu (gọi chung là Ban quản lý xã) được thành lập để tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định Trưởng phòng chuyên môn trực thuộc làm Trưởng Ban quản lý xã; thành viên là đại diện các phòng chuyên môn có liên quan và đại diện các đoàn thể chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư."

định giá tài sản trong tổ tụng hình sự và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP).

Trong đó, bổ sung quy định về thẩm quyền thành lập Hội đồng tại địa phương theo phân cấp quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá; bổ sung quy định thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp xã. Một số nội dung trọng tâm như sau:

- Tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 250/2025/NĐ-CP quy định Hội đồng định giá tài sản được thành lập ở xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cấp xã).

- Hội đồng định giá tài sản cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập để định giá tài sản lần đầu khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc giải quyết vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Hội đồng định giá tài sản thường xuyên cấp xã (quy định tại Điều 8).

2. Về thẩm quyền xử lý, điều chuyển, giao đổi với tài sản công thuộc HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam khi thực hiện CQĐP 02 cấp

Bộ trưởng Bộ Tài chính có Công điện số 06/CD-BTC ngày 25/8/2025 về việc tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, trong đó có nội dung về thực hiện sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công; tại Phụ lục kèm theo Công điện số 06/CD-BTC, Bộ Tài chính gửi kèm các văn bản hướng dẫn về việc bàn giao tài sản công áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc đối tượng sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện CQĐP 02 cấp⁴ (trong đó bao gồm HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam).

Sau khi thực hiện bàn giao tài sản khi cấp huyện chấm dứt hoạt động, các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại cấp xã khi thực hiện phân bổ tài sản đã tiếp nhận (hoặc hiện có) thì báo cáo cấp có thẩm quyền (Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định hoặc theo phân cấp thẩm quyền quyết định hoặc ủy quyền theo quy định) xem xét,

⁴ Cụ thể, tại công văn số 4891/BTC-QLCS ngày 15/4/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn nguyên tắc chung khi thực hiện bố trí, xử lý tài sản khi sắp xếp đơn vị hành chính như sau: các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc đối tượng sắp xếp thực hiện kiểm kê, phân loại, lập danh sách tài sản công; báo cáo cơ quan chịu trách nhiệm xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công; thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; việc bàn giao, tiếp nhận được thực hiện theo Mẫu số 01/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

quyết định giao tài sản theo quy định tại Điều 6 và Điều 44 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ⁵.

3. Về thực hiện mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung ngoài dự toán được giao đầu năm

Tại khoản 4 Điều 78 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định trường hợp phát sinh nhu cầu mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung ngoài dự toán được giao đầu năm và đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán mua sắm hoặc tự cân đối từ nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị mà đã hết thời hạn tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung, cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu mua sắm tổ chức thực hiện mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu; không thực hiện mua sắm tập trung. Đề nghị các địa phương căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn để triển khai thực hiện theo quy định, đặc biệt là ban hành văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thời hạn gửi nhu cầu mua sắm tập trung quy định tại khoản 1 Điều 78 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

IV. LĨNH VỰC ĐẤU THẦU

Trong quá trình thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch cấp tỉnh sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, một số địa phương có kiến nghị Bộ Tài chính hướng dẫn việc chỉ định thầu để lựa chọn đơn vị tư vấn điều chỉnh quy hoạch tỉnh⁶. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Theo quy định tại điểm e khoản 5 Điều 78 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP quy định về một trong các trường hợp được áp dụng chỉ định thầu là “gói thầu lựa chọn tổ chức tư vấn lập nhiệm vụ, điều chỉnh nhiệm vụ và lập, điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật có liên quan về quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành”.

Căn cứ quy định nêu trên, gói thầu tư vấn lập, điều chỉnh nhiệm vụ và lập, điều chỉnh quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và gói thầu tư vấn lập, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch và lập, điều chỉnh quy hoạch, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành quy định tại khoản 9 Điều 3 của Luật Quy hoạch được áp dụng hình thức chỉ định thầu.

⁵ Bộ Tài chính có công văn số 11738/BTC-QLCS ngày 31/7/2025 hướng dẫn chi tiết nội dung này.

⁶ Hiện tại, quy định tại điểm e Khoản 5 Điều 78 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ có 02 ý kiến khác nhau, cụ thể:

i) Tỉnh được chỉ định thầu để lựa chọn đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ điều chỉnh và đơn vị tư vấn điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

ii) Việc chỉ định thầu để lựa chọn đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ điều chỉnh và đơn vị tư vấn điều chỉnh quy hoạch tỉnh khi đáp ứng đủ 02 điều kiện: theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật có liên quan về quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

Chủ đầu tư căn cứ quy định tại Phụ lục 2 của Luật Quy hoạch để xác định gói thầu tư vấn lập, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch và lập, điều chỉnh quy hoạch, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

V. VỀ ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN

Thực hiện các Kết luận số 186-KL/TW và 195-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với nội dung về tiếp tục triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng nghiệp vụ cho đối ngũ cán bộ, công chức cấp xã, Đảng ủy Bộ Tài chính có Nghị quyết số 06-NQ/ĐUBTC ngày 10/9/2025 trong đó giao trường Bồi dưỡng cán bộ Kinh tế - Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp xã ở các lĩnh vực chuyên ngành tài chính, ngân sách, đầu thầu và quản lý dự án đầu tư.

Trường Bồi dưỡng cán bộ Kinh tế - Tài chính đã tổ chức các lớp đào tạo trực tuyến đối với các địa phương thuộc các Vùng Trung du và miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.

Đồng thời, tại Nghị quyết số 11-NQ/ĐUBTC ngày 10/10/2025, Đảng ủy Bộ Tài chính tiếp tục giao Trường Bồi dưỡng cán bộ Kinh tế - Tài chính tổ chức các lớp tập huấn liên tục đến hết ngày 31/12/2025. Do đó, đề nghị các địa phương gửi nhu cầu đào tạo đến Bộ Tài chính (thông qua Trường Bồi dưỡng cán bộ Kinh tế - Tài chính) để tổng hợp, tổ chức kế hoạch đào tạo theo nhu cầu.

VI. VỀ VIỆC HỖ TRỢ CÁC HỆ THỐNG THÔNG TIN

1. Về việc kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và Cổng Dịch vụ công quốc gia

Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đã hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia từ năm 2022. Nhằm bảo đảm sự đồng bộ thông tin và chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh với hệ thống điện tử một cửa các tỉnh, thành phố, Bộ Tài chính có công văn số 14708/BTC-DNTN ngày 19/9/2025 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hướng dẫn việc kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin quốc gia và hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của các địa phương. Do vậy, đề nghị địa phương nghiên cứu, thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 14708/BTC-DNTN.

2. Về Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công và Hệ thống thông tin về giám sát và đánh giá đầu tư

Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về đầu tư công được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng từ năm 2024 nhằm đáp ứng các yêu cầu quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019 và các nhu cầu phát sinh trong quá trình sử dụng. Hệ thống được triển khai trên phạm vi toàn quốc với khoảng 18.000 tài khoản với 3.609 đơn vị cấp cho người dùng các đơn vị bộ, cơ quan trung ương, địa phương. Tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ thống được đăng tải tại đường dẫn <https://dautucong.mof.gov.vn/Pages/HuongDanSuDung.aspx>

Ngoài ra, Bộ Tài chính đã thành lập Bộ phận hỗ trợ 24/7 với số Điện thoại đường dây nóng là 1900636436 nhánh 4 và email tiếp nhận yêu cầu hỗ trợ: hotroungdung@mof.gov.vn.

Bộ Tài chính cũng đã thiết lập 03 nhóm hỗ trợ qua Zalo, cụ thể:

- Nhóm hỗ trợ Hệ thống thông tin và CSDL Quốc gia về đầu tư công: <https://zalo.me/g/fouobw629>.

- Nhóm Hỗ trợ Hệ thống thông tin về giám sát và đánh giá đầu tư: <https://zalo.me/g/ftlkml479>; <https://zalo.me/g/jeeijz803>.

Đề nghị địa phương trong trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình sử dụng hệ thống thực hiện theo các tài liệu hướng dẫn sử dụng đã được đăng tải trên hệ thống hoặc liên hệ hỗ trợ qua các kênh hỗ trợ cung cấp ở trên để được hướng dẫn và xử lý kịp thời.

VII. VỀ VIỆC HOÀN THIỆN CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT PHÙ HỢP VỚI MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

Bộ Tài chính đã tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, trong đó có 10 dự án luật, 02 nghị quyết do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo, dự kiến trình tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV, gồm: (i) Dự án Luật Quản lý thuế (sửa đổi), (ii) Luật Thuế thu nhập cá nhân (thay thế), (iii) Luật Tiết kiệm, chống lãng phí, (iv) Luật Đầu tư (thay thế), (v) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công, (vi) Luật Dự trữ quốc gia (sửa đổi), (vii) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, (viii) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê; (ix) Luật Quy hoạch (sửa đổi), (x) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá; 02 Nghị quyết bao gồm: (i) Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn thuế toàn cầu; (ii) Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

Đảng ủy Bộ Tài chính có Nghị quyết số 11-NQ/ĐUBTC ngày 10/10/2025 về việc triển khai thực hiện Kết luận số 195-KL/TW, ngày 26/9/2025 của Bộ

Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và CQDP 02 cấp, trong đó giao các đơn vị thuộc Bộ rà soát, tham mưu việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về tổ chức, hoạt động của CQDP 02 cấp, sớm trình cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua một số dự thảo Thông tư, Nghị định. Đề nghị các địa phương tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính để đề xuất các nội dung thay thế, sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp với mô hình CQDP 02 cấp.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn của Bộ Tài chính liên quan đến việc triển khai thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

Bộ Tài chính thông báo để Quý Ủy ban biết, phối hợp thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c);
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (để b/c);
- Ban Tổ chức Trung ương (để b/c);
- Đảng ủy Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, KTDP (06 b). 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Tâm